

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long với việc phát triển an sinh xã hội trong giai đoạn hiện nay

PGS. TS. LÝ HOÀNG ÁNH & TS. TRẦN MAI ƯỚC

Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là mảnh đất có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế, là vùng sản xuất nông nghiệp và thủy sản lớn nhất cả nước, có vị trí đặc biệt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của VN. Quan tâm giải quyết vấn đề an sinh xã hội tại vùng ĐBSCL sẽ là điểm tựa cần thiết để giúp ĐBSCL phát triển theo hướng bền vững, nhất là trong giai đoạn đổi mới hội nhập như hiện nay.

Từ khóa: An sinh xã hội, ĐBSCL, phát triển, bền vững.



Nguồn: www.clrri.org

1. Tiềm năng phát triển

Vùng ĐBSCL (ĐBSCL), còn gọi là Vùng Đồng bằng Nam Bộ hoặc miền Tây Nam Bộ, có 12 tỉnh và 1 thành phố

trực thuộc trung ương. ĐBSCL là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông có diện tích 39 734km², theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số vùng ĐBSCL là 17.178.871 người. ĐBSCL có vị trí nằm liền kề với vùng Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp Campuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là Biển Đông. Vùng ĐBSCL của VN được hình thành từ những trầm tích phù sa và bồi dần qua những kỷ nguyên thay đổi mực nước biển; qua từng giai đoạn kéo theo sự hình thành những giồng cát dọc theo bờ biển. Những hoạt động hỗn hợp của sông và biển đã hình thành những vạt đất phù sa phì nhiêu dọc theo đê ven sông lẫn dọc theo một số giồng cát ven biển và đất phèn trên trầm tích đầm mặn trũng thấp như vùng Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên – Hà Tiên, tây nam sông Hậu và bán đảo Cà Mau.

Trong quá trình phát triển, thực tiễn đã chứng minh rằng ĐBSCL là một vùng đất rộng lớn, có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế, là vùng sản xuất nông nghiệp và thủy sản lớn nhất cả nước, có vị trí đặc biệt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của VN. Từ tiềm năng và vị trí quan trọng của vùng, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã dành sự quan tâm đặc biệt, chỉ đạo và hỗ trợ nhiều mặt nhằm đẩy mạnh

nhịp độ phát triển. Nhờ vậy, vấn đề an sinh xã hội của vùng ĐBSCL đã có những bước phát triển mạnh mẽ, kinh tế - xã hội ở các địa phương trong vùng thay đổi, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Thuật ngữ “an sinh xã hội” được thế giới dùng phổ biến là “Social Security”. Ở nước ta, do được dịch từ nhiều ngôn ngữ khác nhau nên thuật ngữ an sinh xã hội còn có các cách gọi khác như: bảo trợ xã hội, an toàn xã hội... Vì vậy, nội dung các cụm từ cũng có những khác biệt nhất định. Từ những cách tiếp cận khác nhau, đã có một số quan niệm rộng, hẹp khác nhau về an sinh xã hội (ASXH). Theo Ngân hàng Thế giới (WB): ASXH là những biện pháp công cộng nhằm giúp cho các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng đương đầu và kiểm chế được nguy cơ tác động đến thu nhập nhằm giảm tính dễ bị tổn thương và những bấp bênh thu nhập. Theo quan niệm của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO): ASXH là hình thức bảo vệ mà xã hội cung cấp cho các thành viên của mình thông qua một số biện pháp được áp dụng rộng rãi để đương đầu với những khó khăn, các cú sốc về kinh tế và xã hội làm mất hoặc suy giảm nghiêm trọng thu nhập do ốm đau, thai sản, thương tật do lao động, mất sức lao động hoặc tử vong, cung cấp chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình nạn nhân có trẻ em. Còn Hiệp hội An sinh Quốc tế (ISSA) thì cho rằng ASXH là thành tố của hệ thống chính sách công liên quan đến sự bảo đảm an toàn cho tất cả các thành viên xã hội chứ không chỉ có công nhân. Những vấn đề mà ISSA quan tâm nhiều trong hệ thống ASXH là chăm sóc sức khoẻ thông qua bảo hiểm y tế; hệ thống

BHXH, chăm sóc tuổi già; phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trợ giúp xã hội.

Các định nghĩa trên cho thấy về mặt bản chất, ASXH là góp phần đảm bảo thu nhập và đời sống cho các công dân trong xã hội. Phương thức hoạt động là thông qua các biện pháp công cộng. Và một cách khái quát nhất, chúng ta có thể hiểu ASXH là những can thiệp của Nhà nước và xã hội bằng các biện pháp kinh tế để hạn chế, phòng ngừa và khắc phục rủi ro cho các thành viên trong cộng đồng do bị mất hoặc giảm thu nhập bởi các nguyên nhân ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, thương tật, tuổi già và chết; đồng thời, bảo đảm chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình khó khăn.

Bản chất của ASXH là tạo ra lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp cho tất cả các thành viên trong trường hợp bị giảm, bị mất thu nhập hay khi gặp những rủi ro xã hội khác. Chính sách ASXH là một chính sách xã hội cơ bản của Nhà nước nhằm thực hiện chức năng phòng ngừa, hạn chế và khắc phục rủi ro, bảo đảm an toàn thu nhập và cuộc sống cho các thành viên trong xã hội do đó nó vừa có tính kinh tế, vừa có tính xã hội và nhân đạo sâu sắc.

2. Hệ thống an sinh xã hội

Với sự phát triển của vùng ĐBSCL như hiện nay, ASXH “định vị” một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Theo chúng tôi, điều này được thể hiện qua một số vai trò cơ bản sau:

Thứ nhất, hệ thống ASXH là một trong những cấu phần quan trọng trong các chương trình xã hội của vùng ĐBSCL và là công

cụ quản lý của Nhà nước thông qua hệ thống luật pháp, chính sách và các chương trình ASXH. Mục đích là giữ gìn sự ổn định về xã hội - kinh tế - chính trị của vùng ĐBSCL, đặc biệt là ổn định xã hội, giảm bất bình đẳng, phân hoá giàu nghèo, phân tầng xã hội; tạo nên sự đồng thuận giữa các giai tầng, các nhóm xã hội đối với quá trình phát triển bền vững của vùng ĐBSCL trong quá trình hội nhập. Xét theo một khía cạnh khác thì có thể khẳng định, ASXH còn là một trong những trụ cột cơ bản trong hệ thống chính sách xã hội. Nó hướng đến bảo đảm mức sống tối thiểu cho người dân (đặc biệt là công nhân) tại vùng ĐBSCL.

Thứ hai, thông qua việc áp dụng các cơ chế điều tiết, phân phối lại thu nhập giữa các khu vực kinh tế, các vùng kinh tế và các nhóm dân cư, ASXH có thể được coi như là một “giá đỡ” nhằm đảm bảo thu nhập cho người công nhân nói riêng và người dân nói chung tại vùng ĐBSCL theo hướng đồng đều và công bằng hơn.

Thứ ba, ASXH sẽ góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội của vùng ĐBSCL. Sự phát triển của xã hội là một quá trình, trong đó các nhân tố kinh tế và nhân tố xã hội thường xuyên tác động lẫn nhau. Sự phát triển kinh tế - xã hội hài hòa đặt ra mục tiêu bảo đảm lợi ích cho mọi người; đảm bảo phân phối công bằng hơn về thu nhập và của cải, tiến tới công bằng xã hội; đạt được hiệu quả sản xuất, bảo đảm việc làm, mở rộng và cải thiện về thu nhập giáo dục và y tế cộng đồng... tại vùng ĐBSCL.

Thứ tư, thông qua việc hoạch định và thực hiện chính sách ASXH, cho phép vùng ĐBSCL chủ động tiến hành lựa chọn mục

tiêu tăng trưởng hiệu quả và bền vững. Một hệ thống ASXH lâu dài, đầy đủ có thể thực hiện mọi mục tiêu tái phân phối của xã hội, giải phóng các nguồn lực trong dân cư trong vùng ĐBSCL.

Bối cảnh hiện nay, vùng ĐBSCL đã có sự thay đổi về cơ bản về các hoạt động ASXH. Kinh tế thị trường đã làm cho đời sống kinh tế của vùng ĐBSCL phát triển theo hướng: năng động - đa dạng - nhạy bén - sáng tạo - táo bạo. Kinh tế thị trường tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển các thành phần kinh tế. Người lao động có cơ hội và có điều kiện hơn phát huy được tiềm năng và khả năng của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội. Mặt khác, trong kinh tế thị trường, người dân nói chung và người lao động nói riêng dễ bị ảnh hưởng tiêu cực các mặt trái của kinh tế thị trường. Phá sản, thất nghiệp, tệ nạn xã hội, phân hóa giàu nghèo.... đó là những nguy cơ luôn luôn tiềm ẩn. Chính những rủi ro này làm tăng nhu cầu về ASXH trong dân cư. Trong thời kỳ mới, vùng ĐBSCL rất quan tâm tăng trưởng kinh tế với xóa đói giảm nghèo, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các mục tiêu phát triển xã hội và phát triển hệ thống ASXH đa dạng. Trong đó, phát triển mạng hệ thống bảo hiểm xã hội phù hợp với kinh tế thị trường; khuyến khích người dân làm giàu hợp pháp; ra sức xóa đói giảm nghèo hướng theo bền vững và phát triển; trợ giúp nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, nhất là người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, tạo điều kiện tốt nhất để họ hòa nhập với xã hội. Đặc biệt, đúc kết kinh nghiệm từ quá trình thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, vùng ĐBSCL

xác định việc ổn định nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu, trong đó chăm lo đời sống vật chất, tinh thần là yếu tố then chốt mang lại sự phát triển bền vững cho kinh tế xã hội.

Hệ thống ASXH ở ĐBSCL hiện nay, về cơ bản, có khả năng bảo vệ, khắc phục rủi ro cho người lao động, người dân trong cơ chế thị trường và rủi ro xã hội khác. Độ “bao sân” của hệ thống ASXH ngày càng được mở rộng, chất lượng cung cấp ASXH cũng có nhiều tiến bộ. Theo Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, năm 2014, vùng ĐBSCL phấn đấu tạo điều kiện cho 44.640 hộ thoát nghèo, hạ tỷ lệ hộ nghèo trong vùng từ 7,2% (năm 2013) xuống còn 6%¹. Để hoàn thành kế hoạch đề ra, các tỉnh ĐBSCL tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trước hết là đầu tư xây dựng các tuyến giao thông huyết mạch kết nối của vùng, liên tỉnh, liên huyện, xã áp gần với với chuyển dịch cơ cấu sản xuất công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa thuận lợi, trong đó có người nghèo tham gia. Các tỉnh ưu tiên thực hiện chính sách khuyến khích nông dân phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế trang trại, phát triển công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp truyền thống đồng thời tiêu thụ hàng hóa với giá cả nông sản ổn định tạo điều kiện cho người nghèo có thêm việc làm, tăng thu nhập. Bên cạnh đó, các tỉnh ĐBSCL đã đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với lao động nghèo bằng cách mở rộng dạy các nghề công,

¹http://cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=10045&cn_id=128220, truy cập ngày 11 tháng 4 năm 2014

nông nghiệp cho trên 400.000 lao động, đồng thời tạo việc làm cho 371.000 người; thực hiện tốt công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi tạo điều kiện cho trên 200.000 hộ nghèo vùng nông thôn mở rộng sản xuất nông nghiệp, đồng thời cho bà con vay thêm 400 tỷ đồng mua cây, con giống, thức ăn gia súc, gia cầm. Các tỉnh vùng lũ xây dựng các cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2, ổn định chỗ ở cho 138.000 hộ, trong đó có 27.000 hộ nghèo.

Các tỉnh cấp thẻ bảo hiểm y tế, tạo điều kiện cho cho 600.000 hộ nghèo được chăm sóc sức khỏe; thu hồi những phần đất cấp không đúng đối tượng, đất sử dụng không hiệu quả để giao cho người nghèo sản xuất; khôi phục hàng chục làng nghề vừa mở rộng sản xuất sản phẩm truyền thống vừa tạo việc làm cho lao động nghèo. Riêng đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa có đất ở thì được giao đất để làm nhà ở, được hỗ trợ bằng tiền để làm các ngành nghề hoặc để chuộc lại đất sản xuất đã chuyển nhượng, thế chấp. Cá biệt đối với một số hộ trước đây đã chuyển nhượng, thế chấp đất sản xuất, nay không còn đất, nhưng thực sự có kinh nghiệm sản xuất, có nhu cầu đất để sản xuất và được người nhận chuyển nhượng, thế chấp đồng ý cho chuộc lại đất với giá thấp hoặc vận động được bà con thân tộc nhượng bán với giá rẻ thì được nhận vốn vay theo nhu cầu. Các trường hợp nêu trên thực hiện theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng đối tượng thông qua chính quyền và các tổ chức đoàn thể bình xét từ cơ sở.

Theo báo cáo của Ngân hàng

Nhà nước VN, qua 6 năm phối hợp tích cực, chặt chẽ giữa Ngân hàng Nhà nước và Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ đã vận động các ngân hàng thương mại cổ phần và ngân hàng thương mại nhà nước hỗ trợ kinh phí an sinh xã hội cho vùng ĐBSCL giai đoạn 2008-2013 cho toàn vùng lên đến trên 1.800 tỷ đồng. Nguồn vốn trên được tập trung chủ yếu cho việc xây nhà tình thương các gia đình chính sách, hộ nghèo, xây dựng trường học, trạm y tế, trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, tặng quà cho các hộ nghèo, chính sách trong các dịp lễ, Tết ở các địa phương nghèo vùng sâu vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số... Trong đó, giai đoạn 2008-2012, ngành ngân hàng đã tài trợ an sinh xã hội cho vùng ĐBSCL hơn 1.310 tỷ đồng, chiếm gần 40% tổng giá trị tài trợ.

Năm 2013, hệ thống ngân hàng vùng ĐBSCL đã hỗ trợ gần 500 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội cho 13 tỉnh, thành phố trong vùng, chiếm hơn 30% tổng giá trị tài trợ an sinh xã hội của ngành ngân hàng cho cả nước. Giai đoạn sắp tới, với mục tiêu là phát triển vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, vừa tăng trưởng về lượng, vừa tăng trưởng về chất, bảo đảm hiệu quả, ổn định và bảo vệ môi trường thì việc chú trọng phát triển an sinh xã hội tại vùng ĐBSCL là yêu cầu vừa cấp bách, lâu dài góp phần xây dựng ĐBSCL phát triển.

Công tác thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong đời sống người dân, cũng được các tỉnh ĐBSCL thực hiện và triển khai tích cực

nhằm góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Trong năm 2014, ngành BHXH các tỉnh ĐBSCL sẽ tập trung thực hiện các mục tiêu tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan để thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương. Trong đó, ngành BHXH sẽ triển khai thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý thu, cấp sổ BHXH, cấp thẻ BHYT; quy định về quản lý chế độ chính sách, quản lý tài chính giám định BHYT, tìm nguyên nhân để khắc phục tình trạng vượt quỹ.

Đặc biệt, trong công tác cấp thẻ BHYT, chú ý không để tình trạng cấp thẻ trùng. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở; thực hiện song song chế độ phân cấp quản lý và xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát đối với BHXH các cấp. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực thi công vụ của công chức, viên chức ngành. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của lãnh đạo đơn vị, nhất là người đứng đầu, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm khắc phục tình trạng thụ động, quan liêu trong thực thi công vụ của công chức, viên chức; đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của nhà nước trong việc thực thi chế độ BHXH, BHYT.

Hướng đến mục tiêu phát triển an sinh xã hội, giúp người cận nghèo trong vùng ĐBSCL mua thẻ bảo hiểm y tế, dự án hỗ trợ y tế vùng ĐBSCL do Bộ Y tế tổ chức đã được triển khai trong giai đoạn (9/2006-6/2012), thành công. Dự án do Ngân hàng Thế giới

tài trợ được triển khai tại 13 tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL và hai đơn vị trực thuộc Bộ Y tế là Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ và Trường Đại học Y dược Cần Thơ nhằm nâng cao năng lực và chất lượng hệ thống y tế các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, đảm bảo cho người dân, đặc biệt là người nghèo, được tăng cường cơ hội tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Sau gần 6 năm thực hiện (9/2006-6/2012), Dự án đã tài trợ kinh phí giúp cho 70% tổng số người cận nghèo trong vùng mua thẻ bảo hiểm y tế; 808 bệnh nhân được mổ tim. Dự án cũng đã cung cấp các trang thiết bị kỹ thuật cao như hệ thống chụp mạch DSA, máy CT-Scanner, ô tô cứu thương, ô tô vận chuyển chất thải y tế cho 17 bệnh viện và 13 trung tâm y tế dự phòng. Bên cạnh đó, Dự án đã hỗ trợ đào tạo được 23 tiến sĩ, 23 thạc sĩ, gần 1.600 bác sĩ chuyên khoa I, hơn 360 bác sĩ chuyên khoa II và gần 1.800 cán bộ chuyên tu có trình độ đại học về y, dược cho các cơ sở y tế trong vùng. Những kết quả đầu tư của Dự án đã và đang được các cơ sở y tế khai thác sử dụng hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và dự phòng bệnh dịch tại các tỉnh ĐBSCL.

Mặc dù đã đạt được những thành quả nhất định, tuy nhiên, hệ thống ASXH tại ĐBSCL vẫn còn nhiều bất cập. Điều này thể hiện qua mức độ bao phủ của bảo hiểm xã hội còn thấp, tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc chưa thực sự đồng đều. Bảo hiểm xã hội chưa có sự tách bạch giữa khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực thị trường; chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc đóng – hưởng; còn gắn chặt vào điều chỉnh tiền lương tối thiểu

và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Người nghèo khó tiếp cận với dịch vụ xã hội và phúc lợi xã hội, nhất là những dịch vụ chất lượng cao. Các chính sách thị trường lao động, chính sách BHXH, trợ giúp xã hội có phạm vi bao phủ còn thấp. Mức đóng, mức hưởng BHXH còn chưa hợp lý, chưa đảm bảo đời sống cho các nhóm đối tượng thụ hưởng. Mức độ bền vững về tài chính, tính liên kết giữa các chế độ, chính sách ASXH còn nhiều bất cập. Trong quá trình đổi mới kinh tế, nhiều vấn đề ASXH bức xúc, mới phát sinh chưa được giải đáp một cách toàn diện cả về lý luận và thực tiễn. Hệ thống chính sách, luật pháp về ASXH theo mô hình hiện nay không theo kịp với đòi hỏi của sự đổi mới và phát triển.

3. Giải pháp phát triển

Đối với nước ta nói chung và ĐBSCL nói riêng, bảo đảm ngày càng tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội luôn là một chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng và Nhà nước, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta và có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững của đất nước. Trong nhiều thập kỷ qua, trên cơ sở phát triển kinh tế - xã hội, cùng với việc không ngừng cải tiến chế độ tiền lương, tiền công và nâng cao thu nhập cho người lao động, Đảng và Nhà nước rất quan tâm chăm lo đến an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho nhân dân. Ngay từ Đại hội lần thứ III, Đảng ta đã xác định "...Cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân thêm một bước, làm cho nhân dân ta được ăn no mặc ấm, tăng thêm sức khoẻ, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới

ở nông thôn và thành thị...". Những năm sau đó, mặc dù trong điều kiện còn hết sức khó khăn, thiếu thốn, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nhận thức, quan điểm và cơ chế chính sách phát triển hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được hoàn thiện dần qua các kỳ đại hội của Đảng. Đến Đại hội IX của Đảng, chủ trương này trở thành một định hướng chiến lược để phát triển bền vững đất nước: "Tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường...". Đại hội X của Đảng xác định "Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân", "Từng bước mở rộng và cải thiện hệ thống an sinh xã hội để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, nhất là nhóm đối tượng chính sách, đối tượng nghèo"². Mới đây nhất, tại Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định "tăng trưởng kinh tế với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa"³ là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Giai đoạn sắp tới, để phát triển ASXH tại ĐBSCL, theo chúng tôi cần tập trung vào một số "mảng" chính cơ bản sau:

Thứ nhất, nhận thức được

² Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khoá X)

³ Đảng Cộng sản VN, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB CTQG, Hà Nội 2011, tr 181.

vấn đề cơ bản là giải pháp giảm nghèo và đảm bảo ASXH tốt nhất là thông qua tạo việc làm nhằm tăng thu nhập. Do vậy, ĐBSCL nên tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách và dự án nhằm hỗ trợ tạo việc làm như vay vốn tín dụng ưu đãi, dạy nghề và thông tin thị trường lao động tập trung vào đối tượng là người lao động nghèo, người thất nghiệp, người khuyết tật. Nghiên cứu để có cơ chế thu hút người lao động nghèo vào làm việc cho các dự án công như thu gom rác thải, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ ở nông thôn....

Thứ hai, thống nhất nhận thức về chủ trương đổi mới hệ thống ASXH; trách nhiệm của các ngành, các cấp, của mỗi tổ chức và mỗi cá nhân. Tăng cường hợp tác chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng trong và ngoài tỉnh cũng như quốc tế và áp dụng có chọn lọc vào điều kiện của tỉnh ĐBSCL

Thứ ba, cần nghiên cứu đề xuất phương án nhằm hỗ trợ và khuyến khích mọi người lao động tham gia BHXH. Với nội dung cốt lõi là bảo hiểm hưu trí được xem là trụ cột quan trọng nhất của hệ thống ASXH nhằm đảm bảo rằng khi về hưu, người già có thể sống bằng chính nguồn thu nhập của mình.

(Xem tiếp trang 57)